

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 21/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Thu Hương.

ông Nguyễn Văn Lê.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Phạm Thị T1, sinh ngày 14/02/1975 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Q, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị G; có chồng là Nguyễn Duy H và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/2/2023, tạm giữ đến ngày 14/02/2023, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn T2, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc H, vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn T3, vắng mặt.

- Người chứng kiến: anh Nguyễn Đức T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng cuối năm 2022, trong quá trình bán tạp hóa tại nhà ở số B32, khu Q, thị trấn Q, huyện H, Phạm Thị T1 thấy có nhiều khách hỏi mua số lô, đề nên T1 nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cho khách để kiếm lời. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau:

Về đánh đề: Người chơi chọn một hoặc nhiều số có hai số bất kỳ từ 00 đến 99. Nếu số đã chọn trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày chơi đó thì trúng thưởng theo tỷ lệ một gấp tám mươi lần số tiền đã đánh;

Về đánh lô: Người chơi chọn một hoặc nhiều số có hai số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu số đã chọn trùng với hai số cuối của các giải trong hệ thống giải thưởng của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày chơi đó, thì trúng thưởng theo tỷ lệ một điểm trúng được tám mươi nghìn đồng. Một điểm lô tương đương với 23.000 đồng;

Về lô xiên 2, xiên 3: người chơi chọn 02 số có 02 chữ số từ 00 đến 99 thành các bộ và các bộ số này được so với 02 số cuối của các giải thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày chơi đó, nếu trùng cả bộ thì thắng theo tỷ lệ một điểm được nhân 10 lần nếu là xiên 2 và nhân 40 lần nếu là xiên 3.

Về ba càng: khách chơi chọn một hoặc nhiều số có ba số bất kỳ từ 000 đến 999, nếu số đã chọn trùng với ba chữ số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày chơi đó thì trúng thưởng theo tỷ lệ một gấp bốn trăm lần. Ngoài ra còn có áp mạn tức là trong số cuối của giải đặc biệt nếu có 02 số cuối trùng với số 3 càng mà khách đánh thì khách sẽ được nhận gấp 10 lần số tiền đánh.

Sau khi có kết quả xổ số miền bắc ngày hôm đó thì khách sẽ đến gặp T1 đòi chiếu và nhận tiền mặt nếu trúng. T1 tự thanh toán cho khách, không chuyển các số lô, đề cho ai khác.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 09/02/2023, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Quốc H đến quán của T1 hỏi mua số lô, đề, T1 đồng ý. Sau đó T1 ghi cho T2 số lô “75” - 100 điểm (tương ứng với 2.300.000 đồng); số đề “75” - 200.000 đồng và nhận của T2 số tiền 2.500.000 đồng rồi ghi vào sổ, đồng thời ghi vào 01 mảnh giấy cứng làm phơ đề đưa cho T2. Tiếp theo T1 ghi cho H hai số lô “08”, “80” mỗi số 50 điểm (tương ứng với 2.300.000 đồng); số đề “08”, “80” mỗi số 100.000 đồng, tổng số tiền là 2.500.000 đồng. T1 cầm tiền của H và đang ghi vào trong sổ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của T1 số tiền

5.000.000 đồng, 01 quyển sổ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong gắn 01 sim số thuê bao 0357.384.495, 02 ghế nhựa màu xanh, 01 chiếc bàn nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa bên trong chứa nhiều mảnh giấy cứng; thu giữ trên tay T2 01 mảnh giấy cứng có số lô, đề T1 ghi cho T2. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T1 còn thu giữ số tiền 1.750.000 đồng là tiền ghi lô đề trong ngày 09/02/2023 do T1 giao nộp. Trong đó xác định được T1 đã ghi cho Vũ Văn T3 tổng cộng 400.000 đồng, còn lại 1.350.000 đồng T1 ghi lô đề cho những khách vắng lai (không xác định được lai lịch, địa chỉ).

Vật chứng gồm: 01 quyển sổ và 01 mảnh giấy ghi số lô, đề chuyển theo hồ sơ vụ án. Các vật chứng còn lại chuyển Chi cục Thi hành án dân sự theo quy định.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Thị T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra T1 còn khai nhận những ngày trước có ghi lô đề nhưng không xác định được người mua, số tiền cụ thể. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Người làm chứng là các anh Nguyễn Văn T2, Nguyễn Quốc H, Vũ Văn T3 và người chứng kiến là Nguyễn Đức T4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên quá trình điều tra các anh đã có lời khai, cụ thể như sau:

Các anh Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Quốc H trình bày: khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 09/02/2023, cả hai đi qua khu Q, thị trấn Q, huyện H thấy chị Phạm Thị T1 ghi số lô đề nên cả hai vào mua số lô đề. Trong đó T2 ghi số lô “75” – 100 điểm và số đề “75” – 200.000đ, tổng hết 2.500.000đ, T2 đã đưa cho T1 số tiền 2.500.000đ, chị T1 nhận tiền rồi ghi vào sổ sau đó ghi số lô, số đề này vào 01 mảnh giấy đưa cho T2; Tiếp theo H bảo T1 ghi cho số lô “08 -80”, mỗi số 50 điểm và số đề “08 -80” mỗi số 100.000đ, T1 đồng ý và nhận của H số tiền 2.500.000đ rồi ghi chép vào trong sổ. Khi T1 đang ghi sổ thì lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ trên tay T1 số tiền 5.000.000đ (là tiền vừa thu của T2 và H), 01 quyển sổ ghi chép các số lô, đề, 01 tờ phơ đề T1 ghi cho T2.

Anh Vũ Văn T3 trình bày: khoảng 17 giờ 25 phút, ngày 09/02/2023, anh gọi điện cho Phạm Thị T1 để hỏi ghi, mua số đề, T1 đồng ý. Sau đó anh bảo T1 ghi cho anh 02 số đề “33 -88”, mỗi số 200.000đ. Một lúc sau anh đi xe máy qua nhà T1 để thanh toán số tiền 400.000đ cho Phạm Thị T1.

Anh Nguyễn Đức T4 trình bày: khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 09/02/2023, tại trụ sở Công an huyện H, anh chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị T1. Tại cơ quan Công an, Phạm Thị T1 khai nhận khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 09/02/2023, T1 đang ghi số lô, đề cho 02 người là Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Quốc H thì bị lực lượng Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.000.000đ là tiền T1 vừa ghi số lô, đề cho T2 và H cùng 01 quyển sổ.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSHH ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Thị T1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T1 từ 06 đến 09 tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.750.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0357.384.495, 02 chiếc ghế nhựa màu xanh, 01 bàn nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa bên trong chứa nhiều mảnh giấy cứng có kích thước và màu sắc khác nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều

tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: ngày 09/02/2023, tại nhà số B32, khu Q, thị trấn Q, huyện H, Phạm Thị T1 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô đề cho Nguyễn Văn T2, Nguyễn Quốc H, Vũ Văn T3 và một số khách (không xác định được lai lịch, địa chỉ) với tổng số tiền là 6.750.000 (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội tại địa phương. Để đảm bảo việc giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Phạm Thị T1 chưa có tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4 Về mức hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Phạm Thị T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị

cáo hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/20218/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hiện phải nuôi 03 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với bị cáo cần hủy bỏ.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với số tiền 6.750.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen là tiền do phạm tội mà có và là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0357.384.495, 02 chiếc ghế nhựa màu xanh, 01 bàn nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa bên trong chứa nhiều mảnh giấy cứng có kích thước và màu sắc khác nhau không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án có Nguyễn Văn T2, Nguyễn Quốc H, Vũ Văn T3 có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hay tổ chức đánh bạc, gá bạc nên không cấu thành tội phạm, Công an huyện Hải Hà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Phạm Thị T1 khai nhận một số ngày trước có ghi lô đề nhưng quá trình điều tra không xác định được số tiền đánh bạc, người chơi cụ thể nên không đề cập xử lý.

Đối với một số người mua số lô, đề ngày 09/02/2023 của Phạm Thị T1 quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 21/3/2023.

Giao bị cáo Phạm Thị T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Phạm Thị T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/LC-CQCSĐT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 07/QĐ-CQCSĐT đều cùng ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.750.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen của Phạm Thị T1.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0357.384.495, 02 chiếc ghế nhựa màu xanh, 01 bàn nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa bên trong chứa nhiều mảnh giấy cứng có kích thước và màu sắc khác nhau.

(Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16/CCTHADS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Phạm Thị T1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện H;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA huyện H;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- UBND TT Q, huyện H;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thúy Chính